UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 125/KH-UBND	*Cao Lãnh, ngày 26 tháng 7 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Bảo tồn Đa dạng sinh học huyện Cao Lãnh giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, Uỷ ban nhân dân Huyện xây dựng kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn Huyện giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

I. QUAN ĐIỂM

Đa dạng sinh học là nguồn tài nguyên thiên nhiên quý giá, là cơ sở để bảo tồn, phát triển kinh tế - xã hội; bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học là trách nhiệm của quốc gia, của mọi tổ chức, cá nhân.

Bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học theo hướng phát triển bền vững về sinh thái cảnh quan, phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn Huyện.

Bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học gắn liền với bảo tồn văn hóa ở địa phương.

II. MỤC TIÊU

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đa dạng sinh học, bảo tồn, sử dụng và phát triển bền vững nguồn tài nguyên rừng, đa dạng sinh học, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường trên địa bàn Huyện.

Thường xuyên tuyên truyền các quy định về bảo tồn đa dạng sinh học, nâng cao nhận thức và phát huy sự tham gia tích cực của cộng đồng trong công tác bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học; huy động người dân vùng đệm cùng tham gia, đồng hành bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan tại các khu bảo tồn trên địa bàn Huyện.

Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của mọi người đối với việc bảo tồn đa dạng sinh học, đảm bảo nguồn lương thực, thực phẩm, giữ gìn môi trường sinh thái lành mạnh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội

Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học trên cạn, đa dạng sinh học hệ sinh thái thuỷ vực, các vùng đất ngập nước, đa dạng sinh học trong nông nghiệp; bảo vệ môi trường sống của các loài sinh vật hiện hữu trên địa bàn.

Sử dụng bền vững tài nguyên sinh vật, triển khai các chương trình bảo tồn và phục hồi đa dạng sinh học, ưu tiên cấp độ hệ sinh thái và các loài thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu.

Tăng cường quản lý, kiểm soát hiệu quả các loài ngoại lai xâm hại; ngăn ngừa, phòng, chống sự xâm nhập của các loài ngoại lai.

Quản lý, kiểm soát chặt chẽ các giống loài sinh vật, sản phẩm biến đổi gen; kiểm kê, xây dựng dữ liệu, lưu trữ, bảo tồn các nguồn gen bản địa, nguy cấp, quý, hiếm trên địa bàn Huyện.

Kiểm soát chặt chẽ các điểm nuôi, nhân giống, kinh doanh động vật hoang dã, có hồ sơ theo dõi, quản lý theo quy định.

Tổ chức các lớp đào tạo, nâng cao nghiệp vụ, kiến thức và kỹ năng cho cán bộ làm công tác quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học; xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học trên địa bàn.

III. NHIỆM VỤ, NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức cộng đồng về bảo tồn đa dạng sinh học gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu

Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục và nâng cao ý thức, trách nhiệm về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học cho cán bộ quản lý từ cấp Huyện, xã, các tổ chức chính trị - xã hội, cá nhân, cộng đồng dân cư; chú trọng các quy định pháp luật về bảo vệ rừng, đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường, bảo vệ các loại động, thực vật quý hiếm, nguy cấp, đặc thù.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, lồng ghép vào chương trình ngoại khóa của các cấp học phổ thông; xây dựng các chuyên mục tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh Huyện, xã, thị trấn.

Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, địa phương về quản lý, bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn.

Lồng ghép công tác bảo tồn đa dạng sinh học trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành kinh tế có tác động nhiều đến đa dạng sinh học như: Nông, lâm, ngư nghiệp, du lịch, giao thông, năng lượng,...

2. Bảo vệ và phát triển hệ sinh thái tự nhiên đặc thù

a) Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học trên cạn

Đảm bảo diện tích đất lâm nghiệp, diện tích đa dạng sinh học của Huyện; ưu tiên bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, các loài động vật, thực vật quý, hiếm, nguy cấp có nguy cơ bị tuyệt chủng, nhằm mục đích bảo tồn hệ sinh thái rừng tự nhiên, phục vụ nghiên cứu khoa học, bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan môi trường kết hợp du lịch sinh thái, cung ứng dịch vụ môi trường rừng.

Điều tra, kiểm kê đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn Khu di tích lịch sử Xẻo Quýt và Rừng tràm Gáo Giồng.

Triển khai các chương trình bảo tồn và phục hồi đa dạng sinh học, ưu tiên cấp độ hệ sinh thái và loài.

b) Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học các vùng đất ngập nước [(1)]

---

[1] Thực hiện theo Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29/7/2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước

Triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29/7/2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước với các nhiệm vụ sau:

Điều tra, đánh giá và xác lập chế độ bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước.

Quản lý các hoạt động trong phân khu chức năng của khu bảo tồn đất ngập nước; quản lý vùng đệm của khu bảo tồn đất ngập nước.

Xây dựng kế hoạch dài hạn về đầu tư, phát triển vùng đệm tại các khu bảo tồn và thực hiện mô hình phát triển kinh tế bền vững trong vùng đệm.

Kế hoạch bảo tồn một số giống cây đặc trưng như sen, súng, tràm, tre và cây bản địa khác của Khu du lịch sinh thái Gáo Giồng và Khu di tích lịch sử Xẻo Quýt.

c) Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học hệ sinh thái thuỷ vực: Tăng cường quản lý, kiểm soát các nguồn xả thải vào sông, kênh, rạch trên địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp đánh bắt thuỷ sản mang tính tận thu, huỷ diệt; hàng năm, tổ chức nhân giống, thả trở về thiên nhiên một số lượng thuỷ sản để duy trì sự phát triển.

d) Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học nông nghiệp

Điều tra, xác định các nguồn gen quý hiếm, có giá trị kinh tế và đa dạng sinh học cao trên địa bàn, đảm bảo các giống cây ăn trái đặc hữu và có giá trị cao được bảo tồn.

Xây dựng và thực hiện các chương trình, đề tài nghiên cứu, thực nghiệm về bảo tồn các giống cây trồng, vật nuôi bản địa quý, hiếm trên địa bàn; nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư địa phương về bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học nông nghiệp.

Khuyến khích áp dụng các mô hình bảo tồn và phát triển các giống cây trồng, vật nuôi bản địa quý hiếm; chú trọng nhân giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao phục vụ bảo tồn đa dạng sinh học nông nghiệp và phát triển kinh tế tại địa phương. Áp dụng công nghệ tiên tiến để bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học nông nghiệp.

3. Bảo tồn các loài hoang dã và các giống vật nuôi, cây trồng nguy cấp, quý, hiếm và các loài nguy cấp quý hiếm được ưu tiên bảo vệ

Điều tra, kiểm kê, đánh giá các loài hoang dã; thực vật - động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; các loài nguy cấp quý hiếm được ưu tiên bảo vệ và các nguồn giống trên cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật nông nghiệp.

Triển khai áp dụng các mô hình bảo tồn và phát triển các giống cây trồng, vật nuôi bản địa quý, hiếm.

4. Quản lý, kiểm soát hiệu quả loài ngoại lai xâm hại [(2)]

---

[2] Thực hiện theo Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 08/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về kiểm soát các loài động, thực vật ngoại lai xâm hại, có nguy cơ xâm hại trên địa bàn.

Lập danh mục các loài ngoại lai và đánh giá hiện trạng mức độ xâm hại. Ngăn ngừa và kiểm soát tốt các loài ngoại lai xâm hại tại địa phương như: cây Mai dương (*Mimosa pigra*), cây Bù xích (*Chromolaena odorata*), ốc Bươu vàng (*Pomacea canaliculata*), cá Lau kiếng (*Hypostomus plecostomus*),...

Quản lý và thực hiện tốt các biện pháp kiểm soát, diệt trừ loài ngoại lai xâm hại; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ quản lý, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại các cấp.

Huy động sự tham gia của cộng đồng trong công tác ngăn ngừa và kiểm soát loài ngoại lai xâm hại, cơ chế tự quản và các mô hình hợp tác.

5. Bảo tồn nguồn gen: Tăng cường năng lực, đầu tư cơ sở vật chất cho các hoạt động bảo tồn, hình thành mạng lưới bảo tồn quỹ gen, các khu bảo tồn nguồn gen tập trung và bảo tồn tại chỗ. Ưu tiên bảo tồn và phát triển các loài quý hiếm, có giá trị về kinh tế, dược liệu.

6. Sử dụng bền vững và thực hiện cơ chế chia sẻ lợi ích từ các dịch vụ hệ sinh thái và đa dạng sinh học

Huy động sự tham gia của cộng đồng trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học, thông qua cơ chế đồng quản lý, cơ chế tự quản và các mô hình hợp tác công, tư nhằm bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học; kiểm soát chặt chẽ các tác động lên đa dạng sinh học, đặc biệt là tác động từ các dự án phát triển thông qua việc thực hiện tốt đánh giá tác động môi trường.

Khai thác, tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ loại hình du lịch sinh thái có sự tham gia của cộng đồng, dựa vào cơ chế chia sẻ lợi ích từ các dịch vụ sinh thái, dịch vụ chi trả môi trường rừng trên cơ sở phát triển bền vững [(3)] để nâng cao thu nhập cho người nông dân tại các khu, điểm du lịch trọng điểm như: Khu di tích lịch sử Xẻo Quýt, Khu du lịch sinh thái Gáo Giồng,…

Tiếp tục hoàn thiện và phát triển chương trình du lịch trải nghiệm mùa nước nổi tại các khu, điểm du lịch có môi trường ngập nước trên địa bàn.

Hỗ trợ hộ dân hoàn thiện sản phẩm và phát triển du lịch cộng đồng bền vững tại khu du lịch, xây dựng tour, tuyến du lịch mới gắn với tham quan du lịch sinh thái nông nghiệp như: vườn xoài, nhãn, làng bè Bình Thạnh.

Hỗ trợ các dự án, chương trình phát triển nông thôn mới, nhằm tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong bảo tồn đa dạng sinh học, tăng cường đa dạng sinh học cho vùng nông thôn, vừa bảo tồn được các giống cây ăn trái đặc thù, vừa tạo được mảng xanh cho hệ thống giao thông nông thôn, bảo vệ bờ, kênh, rạch, tạo hành lang di cư của các loài và cảnh quan đặc trưng. Bên cạnh đó, nâng cao đời sống cho người dân vùng nông thôn, tạo các tâm điểm cảnh quan cho du lịch sinh thái.

---

[3] Thực hiện theo Quyết định số 466/QĐ-UBND-HC ngày 14/4/2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt Đề án Chi trả dịch vụ môi trường rừng tỉnh Đồng Tháp

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về cơ chế, chính sách, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về đa dạng sinh học

Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ quản lý về đa dạng sinh học từ cấp Huyện đến cơ sở.

Thực hiện các chương trình, dự án điều tra, nghiên cứu, ứng dụng và lồng ghép các nội dung về đa dạng sinh học, an toàn sinh học vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo hướng phát triển bền vững.

Gắn kết bảo tồn đa dạng sinh học vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng theo hướng phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Về tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng; xã hội hóa công tác bảo tồn đa dạng sinh học

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng bằng nhiều hình thức, trong đó chú trọng các hình thức tham quan.

Huy động các nguồn lực hợp pháp đầu tư cho công tác bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học; khuyến khích đa dạng hóa các nguồn đầu tư, hỗ trợ cho công tác bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học trên địa bàn Huyện

3. Giải pháp về kỹ thuật, khoa học công nghệ

Ứng dụng khoa học công nghệ để nhân nuôi nhằm bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm, được ưu tiên bảo vệ.

Bảo tồn, lưu giữ nguồn gen, tiêu bản loài đặc hữu, quý hiếm vừa phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học, vừa làm nơi tham quan, thu hút khách du lịch để phát triển kinh tế.

4. Giải pháp về kinh tế: Phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, kết hợp với ứng dụng công nghệ cao, hỗ trợ nhân dân trồng và bảo vệ rừng; phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo vệ môi trường, giữ gìn tài nguyên thiên nhiên, phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, tránh xâm hại đến đa dạng sinh học.

5. Giải pháp về tăng cường hợp tác về bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học: Chủ động phối hợp với các ban, ngành Tỉnh, Viện, Trường, xây dựng, thực hiện các dự án, đề án về bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học trên địa bàn Huyện.

6. Giải pháp bảo vệ môi trường với bảo tồn đa dạng sinh học: Đa dạng hóa biện pháp, cách thức bảo vệ đa dạng sinh học theo hướng huy động các đơn vị chức năng của Nhà nước, tạo điều kiện cho người dân gắn bó với các yếu tố môi trường trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học.

7. Giải pháp về kiểm tra, giám sát: Thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học theo quy định pháp luật.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, kinh phí sự nghiệp ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nguồn sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khoa học, sự nghiệp đào tạo, xã hội hóa và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn và các đơn vị liên quan triển khai, thực hiện hiệu quả Kế hoạch này. Tổng hợp, báo cáo kết quả, tham mưu, đề xuất Uỷ ban nhân dân Huyện những vấn đề phát sinh có liên quan.

Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học.

Rà soát, kiểm kê đa dạng sinh học, đất ngập nước và thực hiện chương trình giám sát loài nguy cấp, quý, hiếm để phục hồi.

Theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch. Tổng hợp, báo cáo kết quả về quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học theo định kỳ hàng năm về Uỷ ban nhân dân Huyện theo quy định.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ, thẩm quyền về bảo tồn đa dạng sinh học trong lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp, đảm bảo đúng theo quy định và hướng dẫn của cơ quan cấp thẩm quyền.

Xây dựng kế hoạch, phương án kiểm tra, kiểm soát và ngăn chặn các hoạt động kinh doanh, nhân nuôi, sử dụng, vận chuyển trái phép động vật hoang dã và các sản phẩm, dẫn xuất từ động vật hoang dã trên địa bàn.

Chủ trì triển khai thực hiện bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Quản lý và điều phối các đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ có liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học đã được phê duyệt. Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, các viện, trường đề xuất đề tài nghiên cứu và ứng dụng giải pháp khoa học và công nghệ tiên tiến phục vụ bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học, an toàn sinh học và sử dụng bền vững tài nguyên sinh vật trên địa bàn.

Tham mưu Uỷ ban nhân dân Huyện cơ chế ưu tiên xét duyệt đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm bảo tồn, sử dụng bền vững tài nguyên sinh học và quản lý an toàn sinh học.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Thẩm định, tham mưu Uỷ ban nhân dân Huyện bố trí kinh phí cho các đơn vị để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch và thanh, quyết toán kinh phí đúng theo quy định.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan Huyện, Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn triển khai thực hiện các mô hình phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo vệ môi trường

và bảo tồn đa dạng sinh học; đồng thời xây dựng các mô hình du lịch sinh thái tại các khu bảo tồn, khu di tích.

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện bảo tồn đa dạng sinh học trong các khu bảo tồn, khu di tích theo hướng bền vững từ hoạt động du lịch; phối hợp với các đoàn thể tuyên truyền nâng cao ý thức bảo tồn, sử dụng bền vững tài nguyên sinh học trong nhân dân.

Bằng nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học cho cộng đồng như: tài liệu tuyên truyền, chiếu phim phóng sự do đơn vị có thẩm quyền cung cấp.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Đưa nội dung bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học vào chương trình giáo dục ngoại khóa để tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học cho học sinh; đồng thời, đề xuất cơ quan thẩm quyền bổ sung nội dung bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học vào chương trình giảng dạy chính khóa, phù hợp với từng cấp học phổ thông.

7. Công an Huyện: Thường xuyên kiểm tra, xử lý các hành vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học theo chức năng, thẩm quyền quy định của pháp luật; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật liên quan.

8. Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể Huyện: Chỉ đạo hệ thống, tích cực phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn và các đơn vị liên quan thường xuyên tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành đúng quy định pháp luật về kiểm soát các loài ngoại lai xâm hại, loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại và các hoạt động bảo tồn, sử dụng bền vững đa dạng sinh học trên địa bàn.

9. Ban Quản lý khu di tích lịch sử Xẻo Quýt và Rừng tràm Gáo Giồng: Theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn một số giống loài cây đặc trưng như: Sen, súng, tràm, tre và các loài bản địa khác. Định kỳ hàng năm đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện đúng theo quy định.

10. Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học hàng năm trên địa bàn; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường; chủ động nguồn nhân lực và tài chính để thực hiện các nội dung về bảo tồn đa dạng sinh học; lồng ghép việc bảo tồn đa dạng sinh học với các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; thường xuyên kiểm tra công tác bảo tồn đa dạng sinh học, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm có liên quan theo đúng quy định pháp luật.

11. Chế độ thông tin báo cáo: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nêu trên, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch; định kỳ đánh giá kết quả và gửi báo cáo về Phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân Huyện ***trước ngày 10 tháng 12 hàng năm***.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Uỷ ban nhân dân Huyện xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Tấn Phước

Nơi nhận:
- UBND Tỉnh (b/c);
- Sở TNMT;
- TT/HU; TT/HĐND Huyện;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- Các ban, ngành Huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- LĐVP (đ/c Mỹ, Khanh);
- CV/NCTNMT, NN;
- Lưu: VT, VPUBND (T).